ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN PHÙ MỸ ĐẾN NĂM 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt số 3918/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định đến năm 2035)

Tháng 11/ 2024

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN PHÙ MỸ ĐẾN NĂM 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt số 3918/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định đến năm 2035)

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG 5

1.1 Đối tượng và phạm vi áp dụng 5

1.2 Quy định phạm vi quản lý 5

1.2.1 Phạm vi lập quy hoạch 5

1.2.2 Dân số, lao đông, đất đai 5

1.3 Quy định đối với phát triển không gian 6

1.3.1 Khung cấu trúc phát triển không gian vùng 6

1.3.2 Định hướng phát triển các phân vùng 6

1.3.3 Định hướng phát triển đô thị 7

1.3.4 Định hướng phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp 8

1.3.5 Định hướng phát triển nông, lâm, thủy sản 9

1.3.6 Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn 9

1.3.7 Định hướng phát triển Logistics 10

1.3.8 Định hướng không gian du lịch 10

1.4 Quy định về hạ tầng xã hội 10

1.4.1 Hệ thống công trình Y tế 10

1.4.2 Hệ thống công trình Giáo dục 10

1.4.3 Hệ thống công trình Văn hóa - thể thao 11

1.4.4 8.4. Công trình thương mại - chợ 11

1.5 Quy định về hạ tầng kỹ thuật 11

1.5.1 Giao thông 11

1.5.2 Cao độ nền và thoát nước mặt 12

1.5.3 Cấp nước 13

1.5.4 Cấp điện và thông tin liên lạc 14

1.5.5 Thoát nước thải quản lý chất thải rắn và nghĩa trang 15

1.5.6 Thông tin liên lạc 16

1.6 Đánh giá môi trường chiến lược 17

2. QUY ĐỊNH CỤ THỂ 19

2.1 Đối với đô thị Phù Mỹ mở rộng 19

2.2 Đối với đô thị Bình Dương mở rộng 19

2.3 Đô thị Mỹ Chánh 19

2.4 Đô thị Mỹ Thành 20

2.5 Đô thị Mỹ An 20
2.6 Đô thị Mỹ Thọ 20
2.7 Đô thị Mỹ Đức 21
2.8 Đô thị Mỹ Hiệp 21
2.9 Đối với các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp 21
3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 22
3.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện 22
3.2 Phân công trách nhiệm 22
3.3 Quy định công bố thông tin 22
3.4 Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành 23

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng đô thị trên địa bàn huyện Phù Mỹ đảm bảo theo đúng đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 đã được phê duyệt.

Quy định này là cơ sở để chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng của tỉnh Bình Định, huyện Phù Mỹ căn cứ xác lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch nông thôn mới và các quy hoạch chuyên ngành khác.

1.2 Quy định phạm vi quản lý

1.2.1 *Phạm vi lập quy hoạch*

Phạm vi quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện, có 19 đơn vị trực thuộc, bao gồm 02 thị trấn và 17 đơn vị hành chính xã: Thị trấn Phù Mỹ, thị trấn Bình Dương, xã Mỹ Đức, Mỹ Châu, Mỹ Thắng, Mỹ Lộc, Mỹ Lợi, Mỹ An, Mỹ Phong, Mỹ Trinh, Mỹ Thọ, Mỹ Hòa, Mỹ Thành, Mỹ Chánh, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Quang, Mỹ Hiệp, Mỹ Tài và Mỹ Cát. Cận giới như sau:

- Phía Bắc giáp: thị xã Hoài Nhơn;
- Phía Nam giáp: huyện Phù Cát;
- Phía Đông giáp: Biển Đông;
- Phía Tây giáp: huyện Hoài Ân và huyện Phù Cát.

1.2.2 *Diện tích tự nhiên*

Diện tích khu vực nghiên cứu bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Phù Mỹ, khoảng 55.608,1 ha (556,08 km2).

1.2.3 *Dân số, lao động, đất đai*

a) Dân số

- Hiện trạng dân số (Theo Niên giám thống kê huyện Phù Mỹ năm 2023) là 163.424 người.

- Dự báo đến năm 2035, dân số trong khu vực sẽ đạt 216.150 người.

b) Lao động

- Tổng lao động làm việc trong các ngành 125.000 người (2023). Trong đó: Lao động nông nghiệp, thuỷ sản: 60%; Lao động công nghiệp – xây dựng 25%; Lao động dịch vụ, thương mại: 15%.
- Tổng lao động làm việc trong các ngành kinh tế 151.305 người (2035). Trong đó: Lao động nông nghiệp, thuỷ sản: 55%; Lao động công nghiệp – xây dựng 36,4%; Lao động dịch vụ, thương mại: 17%.

c) Đất đai

- Đất xây dựng toàn huyện: Hiện trạng năm 2023 khoảng 6.064,9ha, đến năm 2035 khoảng 8.580 ha (tăng khoảng 1.232 ha so với quy hoạch đã phê duyệt là 7.348ha, do bổ sung thêm đất xây dựng KCN Phù Mỹ và cảng Phù Mỹ, khu Logistic).

- Đất xây dựng đô thị: Hiện trạng khoảng 496 ha, đến năm 2035 khoảng 5.862 (tăng khoảng 1.485 ha đất phát triển đô thị so với quy hoạch đã phê duyệt là 4.377ha, do bổ sung thêm đất xây dựng KCN Phù Mỹ và Cảng Phù Mỹ, bổ sung thêm đô thị Mỹ Thắng là đô thị loại V giai đoạn ngoài 2035).

- Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn: Hiện trạng khoảng 5.568,9ha; đến năm 2035 khoảng 2.718 ha, giảm so với hiện trạng khoảng 2.850,9ha do chuyển đổi một số xã thành đô thị loại V.

1.3 Quy định đối với phát triển không gian

1.3.1 Khung cấu trúc phát triển không gian vùng

Toàn huyện Phù Mỹ sẽ phát triển với mô hình 02 hành lang, 01 vành đai, 09 trung tâm:

- 02 hành lang bao gồm:

+ *Hành lang kinh tế biển*: Dọc tuyến đường bộ ven biển được nâng cấp từ ĐT 639, tập trung các đô thị du lịch biển, trung tâm chế biển thủy sản, trung tâm năng lượng, trung tâm du lịch ven biển.

+ *Hành lang đô thị, công nghiệp*: Dọc tuyến QL1, tận dụng kết nối các đô thị, KCN và CCN của huyện với các đô thị và KCN và CCN dọc tuyến QL1.

- 01 vành đai:

+ *Vành đai du lịch*: là vành đai kết nối các điểm du lịch, khu du lịch ven biển và các điểm hồ, điểm di tích phía Tây của huyện tạo thành vòng tròn khép kín.

- 10 trung tâm: là các đô thị, các khu du lịch dự kiến.

+ *Đô thị Phù Mỹ:* là trung tâm đô thị, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội huyện Phù Mỹ.

+ *Đô thị Bình Dương*: là trung tâm đô thị, công cộng, thương mại dịch vụ và du lịch.

+ *Đô thị Mỹ Chánh*: là trung tâm đô thị, thương mại dịch vụ.

+ *Đô thị Mỹ Thành*: là trung tâm đô thị, dịch vụ du lịch và chế biển thủy sản và hậu cần nghề cá.

+ *Đô thị Mỹ An:* là trung tâm đô thị du lịch biển.

+ *Đô thị Mỹ Thọ*: là trung tâm đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch

+ *Đô thị Mỹ Đức:* Là trung tâm đô thị du lịch biển

+ *Đô thị Mỹ Thắng*: Là Trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ thương mại.

+ *Đô thị Mỹ Hiệp*: là trung tâm đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ

+ *Đầm Trà Ổ:* là trung tâm du lịch sinh thái

+ *Đầm Đề Gi:* là trung tâm du lịch và dịch vụ hậu cần nghề cá

1.3.2 *Định hướng phát triển các phân vùng*

a) Phân Vùng I: Phía Bắc huyện, bao gồm địa giới hành chính các xã: Mỹ Châu, Mỹ Lộc, Mỹ Lợi, Mỹ Phong và thị trấn Bình Dương; là vùng phát triển đô thị, nông nghiệp và du lịch sinh thái.

Định hướng phát triển: Là vùng phát triển đô thị, nông nghiệp và du lịch sinh thái, lấy thị trấn Bình Dương làm trung tâm; mở rộng đất xây dựng đô thị về phía Đông Bắc (xã Mỹ Lợi), nhằm kết nối thị trấn Bình Dương với đầm Trà Ổ để phát triển dịch vụ, thương mại; hình thành dải không gian du lịch sinh thái tổ chức các điểm du lịch gắn với các điểm hồ chân núi. Bảo vệ các lưu vực thoát lũ hệ thống sông, suối về hướng đầm Trà Ổ; ổn định không gian nông nghiệp.

b) Phân vùng II: Phía Tây và phía Nam của huyện, gồm thị trấn Phù Mỹ và các xã Mỹ Trinh, Mỹ Hòa, Mỹ Quang, Mỹ Hiệp, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Tài; là vùng phát triển đô thị, công nghiệp chế biến, nông nghiệp và du lịch trải nghiệm

Định hướng phát triển: Cải tạo, chỉnh trang và mở rộng đô thị (thị trấn Phù Mỹ), phát triển xã Mỹ Hiệp thành đô thị loại V sau năm 2030; thu hút đầu tư lấp đầy CCN Diêm Tiêu và Đại Thạnh, xây dựng mới các CCN Tân Tường An, Trung Thành và Trung Hiệp. Bảo vệ các lưu vực thoát lũ, hệ thống sông, suối về hướng đầm Đề Gi; ổn định không gian phát triển nông nghiệp; hình thành khu vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến ở phía Tây xã Mỹ Hiệp, khu dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại xã Mỹ Trinh dựa trên lợi thế nút giao Cao tốc Bắc – Nam phía Đông, hình thành các khu chăn nuôi tập trung tại xã Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, Mỹ Hiệp, Mỹ Chánh Tây và Mỹ Tài, cung cấp sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao cho các đô thị, kết hợp tổ chức các điểm du lịch sinh thái, trải nghiệm gắn với các hồ đập hiện có ở phía Tây huyện.

c) Phân vùng III: Khu vực ven biển phía Đông và một phần phía Nam huyện Phù Mỹ gồm các xã Mỹ Đức, Mỹ Thắng, Mỹ An, Mỹ Thọ, Mỹ Chánh, Mỹ Thành và Mỹ Cát; Là vùng phát triển đô thị, công nghiệp tổng hợp, cảng biển, dịch vụ logistics, khoáng sản Titan, chế biến chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ tiên tiến, dịch vụ du lịch gắn với phát triển kinh tế biển và năng lượng tái tạo tận dụng lợi thế về điều kiện tự nhiên và hệ thống giao thông tại khu vực, kết hợp với an ninh quốc phòng; khai thác cảnh quan và đa dạng sinh học đầm Trà Ổ và đầm Đề Gi, kết hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng tại xã Mỹ Thành gắn với biển Đông, cảnh quan đầm Trà Ổ và đầm Đề Gi; rà soát cao trình chứa nước đầm Trà Ổ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội kết hợp các hoạt động du lịch và phát triển dân cư tại khu vực; tập trung phát triển đô thị tại 05 xã Mỹ Thọ, Mỹ Thành, Mỹ An, Mỹ Đức và Mỹ Thắng; từng bước hình thành các khu đô thị công nghiệp và cảng biển Phù Mỹ.

Định hướng phát triển:

+ Hình thành trung tâm công nghiệp đa ngành và cảng biển tại khu vực xã Mỹ An và xã Mỹ Thọ; phát triển công nghiệp xanh, sạch, tuần hoàn, công nghiệp phụ trợ, năng lượng tái tạo; dịch vụ logistics; chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ tiên tiến;

+ Phát triển đầm Trà Ổ trở thành Khu du lịch sinh thái của tỉnh Bình Định, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp xã Mỹ Thành gắn với biển Đông, cảnh quan sinh thái của đầm Trà Ổ và đầm Đề Gi.

+ Tập trung phát triển nâng cấp xã Mỹ Thành đạt chuẩn đô thị loại V trong năm 2025, xã Mỹ An đạt chuẩn đô thị loại V trong giai đoạn 2026-2030, xã Mỹ Thọ và Mỹ Đức, Mỹ Thắng thành đô thị loại V sau năm 2030.

1.3.3 *Định hướng phát triển đô thị*

a) Định hướng phát triển đô thị:

Tỷ lệ đô thị hóa toàn huyện: Năm 2023 là 11,5%; năm 2035 là 49,3%.

- Giai đoạn 2021 - 2025, huyện Phù Mỹ có 3 đô thị loại V gồm Phù Mỹ, Bình Dương, Mỹ Chánh (hình thành mới); giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu đạt 05 đô thị loại V gồm Phù Mỹ, Bình Dương, Mỹ Chánh, Mỹ Thành và đô thị Mỹ An (hình thành mới).

- Giai đoạn sau năm 2030 hình thành mới 04 đô thị loại V, gồm xã Mỹ Thọ, Mỹ Hiệp, Mỹ Đức và Mỹ Thắng.

b) Phấn đấu giai đoạn 2030 - 2050 toàn huyện đạt tiêu chí đô thị loại IV, trở thành thị xã. *(Giai đoạn 2021-2030 chưa nằm trong kế hoạch phân loại đô thị của Quốc gia).*

TT	Định hướng hệ thống đô thị				
	Tên đô thị	Hiện trạng	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn
		2020	2021-2025	2026-2030	2031-2035
		Phân loại	Phân loại	Phân loại	Phân loại
1	Đô thị Phù Mỹ	V	-	-	-
2	Đô thị Bình Dương	V	-	-	-
3	Đô thị Mỹ Chánh		V	-	-
4	Đô thị Mỹ Thành			V	-
5	Đô thị Mỹ An			V	-
6	Đô thị Mỹ Thọ				V
7	Đô thị Mỹ Hiệp				V
8	Đô thị Mỹ Đức				V
9	Đô thị Mỹ Thắng				V

1.3.4 Định hướng phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp

- Duy trì 03 CCN đã đi vào hoạt động (Bình Dương, Diêm Tiêu và Đại Thạnh) phấn đấu thu hút đầu tư lấp đầy 100% diện tích trong năm 2025; Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ HTKT cụm công nghiệp Tân Tường An (xã Mỹ Quang), quy mô 50 ha; Thành lập mới 03 CCN: CCN thủy sản Mỹ Thành (26,38ha); CCN Trung Hiệp, xã Mỹ Chánh Tây (61,0 ha) và CCN Trung Thành, xã Mỹ Quang (75 ha).

- Hình thành Khu công nghiệp Phù Mỹ, quy mô diện tích khoảng 820,93 ha (trong đó: thuộc địa phận xã Mỹ An 627,22 ha; thuộc địa phận xã Mỹ Thọ 193,71ha).

- Quy hoạch, xây dựng Khu bến cảng Phù Mỹ, tại xã Mỹ Thọ, quy mô vùng đất cảng khoảng 257 ha, vùng nước khoảng 1.070 ha.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển các dự án điện gió ngoài khơi, điện gió gần bờ và điện gió trên đất liền đã được cập nhật theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.3.5 Định hướng phát triển nông, lâm, thủy sản

Bảng 1. Danh mục CCN

TT	Danh mục KCN,CCN, khu vực CN,	Địa điểm	Hiện trạng	Xây dựng mới	Quy mô (ha)
1	CCN Bình Dương	TT Bình Dương	x		75,5
2	CCN Diêm Tiêu	TT Phù Mỹ	x		38,2
3	CCN Đại Thạnh	Đô thị Mỹ Hiệp (tương lai)	x		63,8
4	KV PT Công nghiệp	Đô thị Mỹ Hiệp (tương lai)		x	175
5	CCN Trung Hiệp	Xã Mỹ Chánh Tây		x	61
6	CCN Trung Thành	Xã Mỹ Quang		x	74,6
7	CCN Tân Tường An	TT Bình Dương mở rộng		x	50
8	CCN thủy sản Mỹ Thành	Đô thị Mỹ Thành (tương lai)		x	26,3

Các vùng sản xuất nông nghiệp chính gồm:

- Vùng I: Gồm một phần các xã Mỹ Đức, Mỹ Châu, Mỹ Lộc, Mỹ Trinh, Mỹ Hòa, Mỹ Hiệp, Mỹ Thọ, Mỹ Phong, Mỹ Lợi, Mỹ An, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Chánh, Mỹ Thành. Là vùng bảo vệ rừng phòng hộ, đồng thời phát triển rừng trồng làm nguyên liệu giấy và trồng cây gỗ lớn nguyên liệu cho chế biến các sản phẩm từ gỗ, phân bố tại phía Tây huyện và khu vực núi Tre, núi Lớn.

- Vùng II: Gồm thị trấn Bình Dương, Phù Mỹ và một phần các xã Mỹ Đức, Mỹ Châu, Mỹ Lộc, Mỹ Phong, Mỹ Lợi, Mỹ Trinh, Mỹ Hòa, Mỹ Hiệp, Mỹ Quang, Mỹ Tài, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Chánh, Mỹ Cát. Phát triển các mô hình trang trại, chăn nuôi bò, heo, vịt đẻ và trồng các loại cây nông nghiệp như lúa, ngô, sắn, ớt, rau các loại; khuyến khích trồng dừa đặc biệt khu vực ven đầm Trà Ổ vừa có giá trị kinh tế vừa có giá trị cảnh quan nhằm phát triển du lịch. Phân bố tại phần thung lũng Bắc và Nam huyện.

- Vùng III: Gồm một phần các xã Mỹ Đức, Mỹ Thắng, Mỹ An, Mỹ Thọ và Mỹ Thành. Phát triển vùng nuôi trồng và chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ tiên tiến và đánh bắt thủy hải sản.

Các sản phẩm chủ lực:

- Sản phẩm nông nghiệp gồm: lúa, ngô, sắn, ớt, rau các loại, dừa.

- Phát triển chăn nuôi: Bò, heo, vịt đẻ.

- Phát triển thủy sản: Khai thác và nuôi trồng thủy sản, các loại hải sản và cá đặc sản, đặc biệt nuôi tôm là lĩnh vực thủy sản chủ lực của huyện.

1.3.6 Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn

- Phát triển khu dân cư nông thôn trên cơ sở ổn định hệ thống dân cư hiện có, khoanh vùng phát triển mở rộng; tập trung phát triển các điểm dân cư ở khu vực trung tâm xã, dọc

theo các trục đường chính xã, dường huyện và các tuyến giao thông kết nối; cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và HTXH, lấp đầy các khu dân cư hiện hữu.

- Phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí để huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng, nâng cao chất lượng tiêu chí các xã nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng công nghiệp, hiện đại, đồng thời phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương. Định hướng đến năm 2030 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có ít nhất 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.3.7 Định hướng phát triển Logistics

Quy hoạch, xây dựng, mời gọi đầu tư xây dựng và khai thác Khu trung tâm Logistics, quy mô khoảng 137,6 ha thuộc địa giới hành chính xã Mỹ Trinh.

1.3.8 Định hướng không gian du lịch

Theo Quy hoạch tỉnh, Đầm Trà Ổ là khu vực thuộc vùng hạn chế phát thải, vùng đất ngập nước quan trọng của tỉnh với mục tiêu phục hồi hệ sinh thái đầm Trà Ổ và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Định hướng phát triển khu vực đầm Trà Ổ trở thành khu vực du lịch, phát huy các giá trị cảnh quan tự nhiên, đa dạng sinh học, phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Hình thành điểm du lịch Tân Phụng, phát triển các loại hình du lịch cộng đồng, trải nghiệm các hoạt động của làng chài Tân Phụng, tham quan danh thắng mũi Vi Rồng, ngọn Hải Đăng và các điểm du lịch, dịch vụ cung ứng các sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, gắn với cảnh quan các hồ phía Tây của huyện.

- Xây dựng vành đai du lịch khép kín kết nối các điểm và khu du lịch, bãi biển, các điểm dịch vụ du lịch phía Tây huyện và các di tích lịch sử như chùa Thiên Sanh (chùa Hang), Truông Gia Vấn, Địa điểm chiến tháng Đèo Nhông – Dương Liễu, Gò Cớ, Hố Đá bàn… dựa trên hệ thống giao thông kết nối Đông- Tây, tuyến đường ven biển, các tuyến tỉnh lộ, đường huyện; kết nối với tuyến du lịch từ Quy Nhơn đi Phù Cát, Hoài Nhơn, tạo thành tuyến du lịch xuyên suốt dọc theo phía Đông của tỉnh.

1.4 Quy định về hạ tầng xã hội

1.4.1 Hệ thống công trình Y tế

- Đối với công trình y tế cấp huyện: Đầu tư nâng cấp, mở rộng, chỉnh trang Trung tâm y tế huyện và Phòng khám đa khoa khu vực Bình Dương đảm bảo tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với công trình y tế cấp đô thị, cấp xã: Được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã và các quy hoạch xây dựng khác, phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan về quy hoạch xây dựng.

- Quy hoạch quỹ đất xây dựng mới Phòng khám đa khoa tại xã Mỹ Thọ, đảm bảo quỹ đất để mời gọi đầu tư xã hội hóa cơ sở khám, chữa bệnh, chăm sóc sóc sức khỏe cho nhân dân tại các xã ven biển khi hình thành đô thị.

1.4.2 Hệ thống công trình Giáo dục

Duy trì, cải tạo và phát triển 06 trường trung học phổ thông gồm 02 trường tại thị trấn Phù Mỹ, 02 trường tại thị trấn Bình Dương, trường THPT An Lương (xã Mỹ Chánh)

và trường THPT Mỹ Thọ (xã Mỹ Thọ); dự trữ quỹ đất để phát triển cơ sở giáo dục cho đô thị Mỹ Thành sau khi hình thành đô thị loại V.

1.4.3 Hệ thống công trình Văn hóa - thể thao

- Xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị cho mạng lưới văn hóa, thể dục thể thao, phát triển các loại hình cơ sở đa chức năng như: Sân vận động, Trung tâm hoạt động văn hóa - thể thao, nhà văn hóa đa năng, câu lạc bộ thể dục thể thao, khu văn hóa thể thao và du lịch...

- Thực hiện xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao, đảm bảo quỹ đất cho mọi thành phần kinh tế và dân cư đầu tư phát triển ngành thể dục thể thao.

1.4.4 8.4. Công trình thương mại - chợ

- Quy hoạch các khu trung tâm thương mại dọc các tuyến đường chính, tại các khu vực trung tâm đô thị kết hợp dịch vụ, thương mại để tạo động lực phát triển. Bố trí 01 khu vực đầu mối thu mua, phân phối và cung ứng các dịch vụ thủy, hải sản tập trung tại đô thị Mỹ Thành; 01 khu vực đầu mối tiêu thụ nông, lâm sản cấp huyện tại khu vực phía Tây huyện để phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Quy hoạch xây dựng Khu dịch vụ hậu cần nghề cá (quy mô 70 ha) và kho trung chuyển xăng dầu (quy mô khoảng 03ha) tại xã Mỹ Thành.

- Hệ thống các công trình thương mại, chợ cấp huyện, cấp đô thị và xã nông thôn được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn và các quy hoạch xây dựng khác, phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan về quy hoạch xây dựng.

1.5 Quy định về hạ tầng kỹ thuật

1.5.1 *Giao thông*

a. Quy định chung

- Hành lang bảo vệ tuyến và các công trình giao thông đường bộ phải tuân thủ theo quy định của Luật giao thông đường bộ.
- Phạm vi bảo vệ đường đô thị: tuân thủ đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng của các tuyến theo quy hoạch được duyệt.

b. Quy định cụ thể

- *Đường bộ*

- Cao tốc - Quốc lộ: Tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, tuyến đường QL1, tuyến tránh QL1, tuyến đường ven biển ĐT.639 thực hiện theo định hướng giao thông Quốc gia.
- Đường tỉnh: Tuyến đường ĐT.638 (Chương Hòa – Long Vân), tiêu chuẩn đường cấp IV, giai đoạn sau năm 2035 nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp III; Đường ĐT.632 (Phù Mỹ - Bình Dương), nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp IV.
- Quy hoạch xây dựng Tuyến đường kết nối từ Cao tốc Bắc – Nam về Khu công nghiệp và Bến cảng Phù Mỹ, đạt quy mô đường cấp III
- Hoàn thiện nâng cấp một số tuyến đường huyện quan trọng:
  + Đường huyện 18B (Đèo Nhông – Mỹ Thọ): Nâng cấp đường tối thiểu cấp V đồng bằng theo TCVN: 4054-2005.

+ Đường huyện 17 (Nhà Đá – An Lương): Nâng cấp đường tối thiểu cấp V miền núi theo TCVN: 4054-2005.
+ Đường huyện 16 (Phù Mỹ – Truông Gia Vấn): Nâng cấp đường tối thiểu cấp IV đồng bằng theo TCVN: 4054-2005.
+ Đường huyện 17B (Văn Trường – Mỹ Thắng): Nâng cấp đường tối thiểu cấp V đồng bằng theo TCVN: 4054-2005.
+ Đường huyện 18 (Vạn An – Phú Thứ) điểm đầu giao Quốc lộ 1 tại Mỹ Châu đến giáp đường ĐT 639 (đường ven biển): Tuyến hoàn thiện tiêu chuẩn đường cấp IV, định hướng nâng cấp lên cấp III đồng bằng giai đoạn 2025-2035.

- Đường giao thông nông thôn: Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn theo các quy hoạch xây dựng nông thôn và phù hợp với chiến lược phát triển giao thông tỉnh Bình Định. Nâng cấp, bổ sung các tuyến đường kết nối các khu chức năng với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh.
- Đường đô thị: Đầu tư phát triển, từng bước đồng bộ, hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông theo quy hoạch đô thị.
- Các tuyến đê kết hợp đường giao thông: Quy mô thiết kế phù hợp với chức năng kết hợp.

- *Đường sắt*
  - Đường sắt Bắc – Nam, đường sắt cao tốc Bắc - Nam: Tuân thủ theo quy hoạch đường sắt quốc gia đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769 ngày 19/10/2021Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
  - Đề xuất một tuyến đường sắt vận chuyển hàng hoá chạy dọc theo tuyến đường Đông - Tây kết nối cao tốc mới đề xuất. Tuyến đường sắt đấu nối vào đường sắt Bắc Nam, giúp vận chuyển hàng hoá với khu công nghiệp và cảng Phù Mỹ. Tuyến đường sắt này dự kiến đi giữa trục đường Đông – Tây.

- *Các công trình phục vụ giao thông:*
  - Bến xe đối ngoại: Nâng cấp xây dựng Bến xe ở đô thị trung tâm các tiểu vùng, các đô thị mới, cải tạo nâng cấp các bến xe tại các trung tâm xã hiện hữu. Quy hoạch bến xe theo định hướng quy hoạch giao thông với các bến xe khách đối ngoại: Bến xe Phù Mỹ; Bến xe khách Bình Dương tại trung tâm thị trấn Bình Dương đạt tiêu chuẩn bến cấp 4; Bến xe khách An Lương đạt tiêu chuẩn bến cấp 6. Bến xe khách Mỹ Thọ tối thiểu đạt bến xe cấp III. Nghiên cứu hình thành bến xe Mỹ An sau năm 2035.
  - Bãi đỗ xe: xây dựng ga ra cao tầng tại các trung tâm khu đô thị, bãi đậu xe tại các khu du lịch, trung tâm thương mại, …

1.5.2 *Cao độ nền và thoát nước mặt*

a. Quy định chung

Đê, kè: Nâng cấp và gia cố các tuyến đê, kè trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng yêu cầu ứng phó với thiên tai.

Hồ, đập: Tăng cường sửa chữa và nâng cấp các hồ, đập xuống cấp, xây mới các hồ, đập trữ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và cấp nước sinh hoạt theo nhu cầu của vùng và tham gia cắt giảm lũ hạ lưu vào mùa lũ và hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra đến mức thấp nhất.

Kênh, mương: Tiếp tục đầu tư kiên cố hóa kênh mương; xây dựng đập dâng; nâng cấp và gia cố tuyến đê, kè hiện hữu xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu ứng phó với thiên tai; gia cố các vị trí xung yếu tại các trục sông suối trên địa bàn đảm bảo tiêu thoát lũ được an toàn.

Cắm mốc hành lang an toàn đê điều, hồ đập trên địa bàn huyện theo quy định của luật đê điều, luật thủy lợi.

Cắm mốc hành lang thoát lũ cho các trục tiêu (sông, suối) trên địa bàn huyện để quản lý không gian thoát lũ. Khơi thông, nạo vét định kỳ các trục sông suối đảm bảo thoát lũ tốt.

Rừng phòng hộ: quản lý và bảo vệ tốt rừng phòng hộ đầu nguồn thuộc phía Tây huyện và núi Lớn. Góp phần hạn chế lượng nước mặt chảy tràn, phòng chống xói mòn và tăng cường giữ nước. Hạn chế lũ quét, sạt lở đất ở thượng nguồn các suối, làm giảm và chậm lũ cho vùng đồng bằng hạ du ven đầm Trà Ổ và đầm Đề Gi.

Dải ven biển: khuyến khích phát triển trồng cây chắn sóng, gió bão và cát bay, góp phần đảm bảo an toàn cho các đô thị vùng ven biển.

b. Quy định cụ thể

Cao độ nền: Quản lý cao độ khống chế cho từng đô thị, điểm dân cư nông thôn phải tuân thủ Quy chuẩn quy hoạch xây dựng QCXD 01:2021 áp dụng cho đô thị loại V (chu kỳ lặp lại mực nước ngập tính toán là 10 năm (tương ứng P=10% đối với khu trung tâm, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp), 2 năm (tương ứng P=50% đối với khu cây xanh, công viên, TDTT), đảm bảo không bị ngập úng, ngập lũ, thuận tiện cho giao thông và thoát nước mưa dễ dàng. Riêng khu vực tiếp xúc trực tiếp với biển cần có giải pháp ứng phó với sóng biển và nước biển dâng (thiết kế kè, thảm đá hoặc rừng cây chắn sóng…).

Thoát nước mặt: Đối với khu vực dân cư hiện hữu cần nhanh chóng triển khai hệ thống thu cống gom tách nước thải hoặc xây dựng cống nước thải riêng biệt với nước mưa. Đối với khu vực phát triển mới, khu công nghiệp và du lịch sinh thái ven biển thì bắt buộc phải xây dựng hệ thống cống thoát nước thải riêng biệt với nước mưa. Đảm bảo tuân thủ lưu vực và hướng tiêu thoát nước nhanh và thuận lợi nhất.

1.5.3 *Cấp nước*

a. Quy định về khai thác nguồn nước

Hạn chế khai thác nước ngầm. Sử dụng nguồn nước mặt trong địa bàn huyện như hồ Phú Hà, đầm Trà Ổ, sông La Tinh, hồ Hội Khánh, hồ Hội Sơn (Phù Cát)

b. Quy định về bảo vệ nguồn nước

Đối với điểm lấy nước thô tại các hồ:

+ Khu vực bảo vệ cấp 1: Từ mép hồ ≥ 300m. Nghiêm cấm: xây dựng nhà ở, xả nước thải sinh hoạt và chất thải rắn, sử dụng hóa chất và bón phân cho cây trồng, chăn nuôi gia cầm gia súc, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, khai thác khoáng sản.

+ Khu vực bảo vệ cấp 2: Toàn lưu vực. Nước thải, chất thải từ các hoạt động sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn về môi trường.

Đối với nhà máy nước: Trong phạm vi 30m kể từ chân tường các công trình xử lý phải xây tường rào bảo vệ bao quanh. Bên trong tường rào không được xây dựng nhà ở,

xả nước thải sinh hoạt và chất thải rắn, sử dụng hóa chất và bón phân cho cây trồng, chăn nuôi gia cầm gia súc.

c. Quy định về công trình đầu mối và dự kiến phân vùng cấp nước

- Vùng phía Bắc huyện Phù Mỹ: Nâng công suất, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước của các nhà máy nước hiện có: Mỹ Châu, Mỹ Phong, Bình Dương, Mỹ Đức. Mỹ Lợi. Xây dựng nhà máy nước mới riêng cho chu công nghiệp.

- Vùng phía Nam huyện Phù Mỹ:

+ Vùng núi phía Tây Nam: Đầu tư xây dựng mới nhà máy nước tại Mỹ Hòa, khai thác nguồn nước mặt hồ Hội Khánh, Hội Sơn (Phù Cát) cấp cho: đô thị Mỹ Hiệp và các xã Mỹ Trinh, Mỹ Hòa.

+ Vùng Đông Nam: Nâng công suất, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước của các nhà máy nước hiện có: Phù Mỹ, Mỹ Thành, Mỹ Chánh, Mỹ Tài. Khai thác nguồn nước sông La Tinh.

- Quy mô công suất các trạm cấp nước, nhà máy nước và mạng lưới đường ống sẽ xác định cụ thể theo dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong các giai đoạn.

- Để đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, xây dựng đường ống truyền tải liên kết, hỗ trợ giữa nhà máy nước với nhau. Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế bao phủ toàn huyện đi qua các trung tâm xã. Mạng lưới đường ống chi tiết tại các đô thị sẽ xác định theo các quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt.

d. Quy định về cấp nước nông thôn

Cấp nước sạch nông thôn: Tiếp tục nâng cao tỷ lệ người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu về nước sạch nông thôn quy định tại Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.5.4 *Cấp điện và thông tin liên lạc*

a. Quy định về nguồn điện

- Nguồn điện cấp cho khu vực được lấy từ các Trạm 220kV Phù Mỹ công suất dự kiến (2x250)MVA; nâng cấp trạm 110kV Phù Mỹ, công suất (2x40)MVA; nâng cấp trạm 110kV Mỹ Thành công suất (2x63)MVA; Xây mới trạm 220/110kV/22 Phù Mỹ 2 (Hòn Trâu 1) công suất 2x250MVA; xây mới trạm 110kV Phù Mỹ 2; xây mới trạm 110kV Bình Dương công suất (2x40)MVA.

Các trạm nguồn được cấp điện từ ít nhất từ 02 nguồn điện, tối thiểu có 02 trạm biến áp để đảm bảo độ dự phòng và ổn định.

Trạm 500kV nhận điện từ hệ thống điện gió hoà lên lưới điện quốc gia được nghiên cứu theo dự án riêng.

b. Quy định đối với lưới điện cao thế, trung thế

Đảm bảo hành lang an toàn lưới điện cho các tuyến điện 220KV và 110KV hiện có theo đúng quy định của ngành điện.

Lưới trung thế khu vực đô thị, khu du lịch xây mới phải được thiết kế, xây dựng ngầm; khu vực nông thôn, công nghiệp được đi nổi. Tiết diện dây dẫn cáp trung thế có thể lấy theo modul cáp tiết diện trục chính tối thiểu 185mm2 đối với đường dây nổi và

240mm2 đối với cáp ngầm. Lưới trung thế hiện trạng trong tương lai được cải tạo phù hợp với tính chất từng khu vực.

Lưới điện trung thế trong có kết cấu mạch vòng vận hành hở và hình tia dự phòng 30%.

1.5.5 *Thoát nước thải quản lý chất thải rắn và nghĩa trang*

a. Thoát nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Tiêu chuẩn nước thải được lấy bằng tiêu chuẩn cấp nước, tỷ lệ thu gom xử lý tối thiểu 80%.
- Nước thải công nghiệp, sản xuất: Tiêu chuẩn nước thải được lấy bằng tiêu chuẩn cấp nước, tỷ lệ thu gom xử lý >= 80%.
- Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, công trình công cộng.., đều phải có bể tự hoại ba ngăn hợp quy cách. Nước thải được thu gom từ các công trình công cộng, các cụm nhà ở sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu vào hệ thống cống thoát nước thải chung của khu vực.
- Khu vực xây dựng mới, cải tạo mới trong khu vực đô thị: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.
- Khu vực dân cư hiện trạng cải tạo thuốc các khu vực đô thị: Bổ sung tuyến cống bao trên các trục đường chính, tách nước thải từ các mương, rãnh thoát nước đưa về hệ thống thu gom tập trung.
- Dân cư nông thôn nước thải thoát chung nước mưa, sử dụng các mặt nước như ruộng, mượng, đầm…để tự xử lý trong điều kiện tự nhiên.
- Nước thải sinh hoạt, sản xuất, y tế đảm bảo chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn hiện hành trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.
- Các dự án triển khai trong phạm vi quy hoạch, đặc biệt là khu vực dịch vụ du lịch, khi xây dựng phương án thu gom và xử lý nước thải cần tuân thủ quy hoạch về hướng thoát nước, chọn vị trí khu xử lý nước thải, cao độ điểm xả thải phù hợp để thuận tiện cho việc đấu nối với hệ thống chung sau này.

b. Quản lý chất thải rắn (CTR)

- CTR sinh hoạt: phân loại tại nguồn tối thiểu thành 2 loại CTR vô cơ và CTR hữu cơ.
- CTR tiểu thủ công nghiệp: tổ chức phân loại tại nguồn, tận thu, tái sử dụng, trao đổi hoặc bán lại CTR có thể tái chế cho các cơ sở khác sử dụng để giảm giá thành sản phẩm. CTR nguy hại thu gom và xử lý riêng; CTR thông thường chuyển đi cùng CTR sinh hoạt của đô thị.
- CTR y tế nguy hại, phải được xử lý bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn môi trường.
- Giai đoạn đầu mở rộng quy mô khu xử lý hiện có tại Mỹ Phong quy mô 15-20ha. Giai đoạn dài hạn chất thải rắn được xử lý tập trung tại Khu xử lý CTR quy mô cấp Tỉnh tại Hoài Nhơn (theo định hướng chung của tỉnh).

c. Nghĩa trang nhân dân

- Các khu nghĩa trang đô thị và nông thôn: Thực hiện việc quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức rà soát lập quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nghĩa trang để thuận lợi cho quản lý, khai thác và tạo cảnh quan môi trường. Sau khi lấp đầy, khoanh vùng, cải tạo thành công viên nghĩa trang theo lộ trình cho phù hợp;

- Về dài hạn, quy hoạch mới 2 nghĩa trang cấp huyện ại khu vực phía Bắc huyện Phù Mỹ (xã Mỹ Lộc) và phía Nam huyện (xã Mỹ Hiệp), quy mô mỗi nghĩa trang từ 10- 15ha, mỗi nghĩa trang đều có nhà tang lễ và hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện.
- Khuyến khích hình thức hỏa táng theo chủ trương chung của Tỉnh và Nhà nước.

1.5.6 *Thông tin liên lạc*

a. Quy định chung

Công trình thông tin - liên lạc công cộng: được ưu tiên sử dụng không gian xây dựng. Các đường cáp thông tin, đường dây thuê bao được kết hợp bố trí trong công trình hạ tầng kỹ thuật. Các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng nên đặt tại các vị trí trung tâm và nơi tập trung dân cư để phục vụ nhu cầu của người sử dụng.

Đối với các doanh nghiệp khai thác dịch vụ phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng hạ tầng viễn thông, đặc biệt là mạng ngoại vi phải tuân thủ theo Nghị định 72/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

Đối với trạm chuyển mạch: đáp ứng được nhu cầu và sẵn sàng sử dụng công nghệ thế hệ sau (NGN) của hệ thống tỉnh Bình Định. Nguồn tín hiệu dược cung cấp từ các nhà cung cấp dịch vụ trong nước. Các đơn vị chức năng của khu vực nghiên cứu quy hoạch sử dụng các tổng đài vệ tinh để kết nối vào mạng chung thành phố Quy Nhơn.

Đối với mạng truyền dẫn: Phải đảm bảo các yếu tố kỹ thuật chuyên ngành và mỹ quan đô thị.

Đối với kết cấu hệ thống mạng: Hạ ngầm toàn bộ cáp liên đài cũng như cáp ngoại vi trong khu vực nghiên cứu thiết kế. Trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp với ống nhựa bảo vệ cáp tín hiệu.

Hệ thống cống bể tổ chức theo nguyên tắc mạng ngoại vi và có khả năng cho các nhà cung cấp dịch vụ khác sử dụng để cùng phát triển.

Trạm thu phát sóng: khi xây dựng trạm thu phát sóng (BTS) cần phải đảm bảo đầy đủ thủ tục cũng như tiêu chuẩn hiện hành của bộ xây dựng và bộ thông tin - truyền thông.

b. Mạng điện thoại

Nhu cầu điện thoại được cung ứng bởi các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông.

Cáp điện thoại khu vực trung tâm được chạy trong hệ thống cống, bể cáp.

Dịch vụ điện thoại di động sẽ được cung cấp bởi mạng điện thoại di động riêng của các nhà cung cấp dịch vụ.

Mạng truyền hình

Mạng TV đảm nhận cung cấp dịch vụ truyền hình cho cộng đồng sống và làm việc trong khu vực. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai hệ thống thu phát tín hiệu thông qua thiết bị của nhà cung cấp hoặc cáp tín hiệu hữu tuyến. Mạng cáp truyền hình sẽ đi trong hệ thống, cống bể chung của toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc.

c. Mạng ngoại vi

Mạng ngoại vi gồm các hệ thống cống, bể cáp và hầm cáp chạy trên vỉa hè trong các ô quy hoạch. Hệ thống này được ngầm hóa hoàn toàn. Mương dẫn cáp sử dụng kiểu 3 ống/3 lớp và 3 ống/2 lớp. Hoặc sử dụng chung hào cáp với cáp điện lực tùy thuộc vào bề rộng vỉa hè hoặc khu vực cáp chạy qua.

Tại mỗi ô quy hoạch sẽ có một bể kết nối cáp thông tin. Ống nhựa bảo vệ cáp dùng ống HDPE ϕ110.

Khi thi công đường dây thông tin cần phối hợp với Công ty điện lực nhằm đồng bộ tránh lãng phí và đảm bảo mỹ quan đô thị.

1.6 Đánh giá môi trường chiến lược

Các quy định chủ yếu về kiểm soát và bảo vệ môi trường đô thị đối với hệ sinh thái tự nhiên (sông, hồ, rừng, cây xanh, núi…), địa hình cảnh quan, nguồn nước, không khí, tiếng ồn….

a. Phân vùng bảo vệ môi trường

- Phân vùng bảo vệ môi trường rất quan trọng trong việc gìn giữ các giá trị tự nhiên và đa dạng sinh học trong khu vực nghiên cứu cũng như kiểm soát để đảm bảo chúng không chịu tổn thương trong quá trình phát triển đô thị.
- Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động sinh hoạt : các khu dân cư tập trung xây mới và hiện trạng; khu vực giáo dục, đào tạo
- Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch.
- Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động công nghiệp tập trung
- Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động giao thông, khung hạ tầng kỹ thuật đầu mối.
- Vùng bảo vệ cảnh quan đồi núi, đầm phá, sinh thái nông nghiệp; vùng đệm, cách ly, cây xanh, mặt nước đô thị có tác dụng cải thiện và đảm bảo các yếu tố môi trường.

b. Bảo vệ cảnh quan

- Các công trình xây dựng mới phải hoà nhập với cảnh quan chung của khu vực.
- Tạo khoảng cây xanh cách ly dọc các trục giao thông chính, công trình HTKT đầu mối, hệ thống mặt nước, khu vực ven đầm.
- Kè bờ bảo vệ khu vực mặt nước chính bằng các vật liệu sẵn có và thân thiện môi trường.
- Bảo tồn vùng sinh thái nông nghiệp. Gắn việc bảo tồn hệ sinh thái với bảo tồn, phục dựng các di tích phục vụ du lịch tâm linh, giáo dục truyền thống lịch sử.
- San gạt theo nguyên tắc tôn trọng địa hình, cân bằng đào đắp.

c. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, thu gom CTR theo quy hoạch.
- Tạo hành lang bảo vệ sông hồ, ven đầm: đảm bảo chất lượng nguồn nước đầu nguồn và bảo vệ các công trình xung quanh khu vực sông, kênh mương, đầm, vùng ngập nước. Cấm mọi hình thức xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.
- Khơi thông hệ thống kênh mương và ao, hồ trong đô thị. Liên kết, khơi thông hệ thống mạch nước, mật độ dàn đều nhằm cải thiện cảnh quan, hỗ trợ tiêu thoát nước khi có mưa lớn. Giảm thiểu những ảnh hưởng của úng ngập và ô nhiễm nước mặt cục bộ.
- Đối với nguồn nước ngầm cần có nghiên cứu cụ thể về các túi, mạch nước ngầm; nghiên cứu khả năng sử dụng nguồn nước mưa bổ cập cho các nguồn nước ngầm hiện có. Hạn chế bê tông hóa bề mặt các đô thị; cố gắng giữ được khả năng thấm nước mưa của đất ở những nơi có thể giữ được bằng cách xây dựng một số hồ cảnh quan để tiếp nhận nước mưa chảy tràn. Hạn chế việc khai thác trái phép nguồn nước ngầm trong các hộ gia đình và các khu dân cư.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ cho các cụm dân cư, những điểm phát thải xa hệ thống thoát nước tập trung, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường
- Đối với tất cả các công trình xây dựng mới phải có bể tự hoại trước khi xả ra hệ thống thoát nước.
- Các công trình đã xây dựng buộc phải nối với hệ thống nước thải.

d. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí tiếng ồn

- Trồng cây xanh quanh khu vực bến xe, trạm XLNT, tập trung CTR và khu công nghiệp, sản xuất.
- Trồng cây xanh cách ly những đoạn giao thông chính qua đô thị tập trung. Đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước cho đô thị cũng như khu dân cư tập trung các xã.
- Khu vực đường giao thông đối ngoại chưa có khoảng cách đảm bảo chống ô nhiễm không khí tiếng ồn tới các khu dân cư cần có các biện pháp kỹ thuật như tạo lưới chống ồn và chống bụi, tăng cường độ dày lớp đệm cây xanh cách ly.

e. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất

- Sử dụng tài nguyên đất hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục đất nông nghiệp để canh tác.
- Khu vực sản xuất nông nghiệp cần hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hoá học, giảm tối đa sự ô nhiễm gây ra với môi trường đất.

f. Y tế, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng

- Về công tác y tế: Hoàn thiện dịch vụ phòng chữa bệnh, đặc biệt làm giảm các yếu tố nguy cơ từ môi trường sống liên quan tới bệnh tật xảy ra, nhất là các yếu tố do quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá không hoàn hảo.

g. Về vệ sinh môi trường

- Giải quyết cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, làm giảm các bệnh dịch, nhất là các bệnh do quá trình đô thị hoá gây ra. Đảm bảo 100% hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh, không còn tình trạng xả thải trực tiếp ra nguồn.
- Cần chú ý vệ sinh đô thị, khu tập trung dân cư ngăn ngừa ô nhiễm không khí, tiếng ồn, tai nạn giao thông, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội...
- Thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường
- Hệ thống các điểm quan trắc chất lượng môi trường trong khu vực cần được xây dựng và đảm bảo hoạt động định kỳ.
- Quan trắc tại các điểm nước thải ra nguồn tiếp nhận, thông số quan trắc là hàm lượng kim loại, pH, DO, BOD, COD, dầu tổng số, TSS, tổng nitơ, phốt pho, NH4+, coliform.
- Quan trắc chất lượng không khí, tiếng ồn, khí độc (SO2, NO2, CO), hàm lượng kim loại nặng tại đường giao thông; khu dân cư có nguy cơ bị ảnh hưởng.
- Ngoài ra các dự án xây dựng trên địa bàn đô thị đều phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật.

2. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

2.1 Đối với đô thị Phù Mỹ mở rộng

- Ranh giới: Toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Phù Mỹ và một phần các xã Mỹ Hiệp, Mỹ Quang và Mỹ Trinh.
- Tính chất: Là thị trấn huyện lỵ huyện Phù Mỹ. Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội huyện Phù Mỹ, là trung tâm công nghiệp của huyện.
- Quy mô diện tích: 1.600 ha
- Quy mô dân số:
  + Hiện trạng (2023): 11.702 người
  + Đến năm 2035: 18.500 người
- Định hướng:
  + Cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu
  + Mở rộng ranh giới đô thị, lúc này diện tích đô thị mới sẽ bao gồm: 1075 ha đô thị hiện hữu và phần mở rộng thuộc các xã Mỹ Hiệp: 88,3 ha tại thôn Trà Bình Đông, xã Mỹ Quang: 272,8 ha tại các thôn: Trung hành 2, Bình Trị và Tường An; Xã Mỹ Trinh: 163,9 ha tại các thôn: Trực Đạo, Trung Bình và Trà Lương.
  + Xác định hàng lang bảo vệ đối với lưu vực các con sông Ông Bồng, sông Đồng Lộc và sông Kỳ Duyên, phát triển các không gian dịch vụ thương mại hai bên sông, tạo ra mặt tiền mới cho đô thị.
  + Xây dựng mới CCN Tân Tường An quy mô 50ha.

2.2 Đối với đô thị Bình Dương mở rộng

- Ranh giới: Toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Bình Minh và một phần xã Mỹ Lợi
- Tính chất: là đô thị công nghiệp, dịch vụ du lịch gắn với đầm Trà Ổ.
- Quy mô diện tích: 1.400 ha.
- Quy mô dân số:
  + Hiện trạng (2023): 7.040 người
  + Đến năm 2035: 7.900 người
- Định hướng phát triển:
  + Cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu.
  + Mở rộng đô thị về phía Đông, lúc này diện tích đô thị Bình Dương bao gồm 450 ha đô thị hiện hữu và xã Mỹ Lợi 950 ha.
  + Phát triển dịch vụ, du lịch ven đầm Trà Ổ.
  + Xác định hành lang bảo vệ các lưu vực sông suối chảy ra đầm Trà Ổ.

2.3 Đô thị Mỹ Chánh

- Ranh giới: Toàn bộ địa giới hành chính xã Mỹ Chánh.
- Tính chất: Là vùng phát triển đô thị, dịch vụ thương mại, kinh tế nông nghiệp và chế biến thuỷ sản ứng dụng công nghệ tiên tiến.
- Quy mô diện tích: 2.222 ha
- Quy mô dân số:
  + Hiện trạng (2023): 12.634 người

+ Năm 2035: 18.000 người

- Định hướng phát triển:

+ Cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu
+ Phát triển đô thị về phía Đông, hướng đầm Đề Gi; Ưu tiên phát triển phát triển các không gian dịch vụ, thương mại ven đầm và ĐT 632, ĐT 640.

2.4 Đô thị Mỹ Thành

- Ranh giới: Toàn bộ ranh giới xã Mỹ Thành.
- Tính chất: Là vùng phát triển đô thị, du lịch biển, dịch vụ, thương mại và hậu cần nghề cá gắn với bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan sinh thái đầm Đề Gi; phát triển công nghiệp chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ tiên tiến gắn với phát triển kinh tế biển, kết hợp với an ninh quốc phòng tại khu vực;
- Quy mô diện tích: 3.550 ha
- Quy mô dân số:

+ Hiện trạng (2023): 11.271 người.
+ Năm 2035: 33.400 người.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển đô thị hỗn hợp thương mại dịch vụ và du lịch ven biển.
+ Xây dựng các khu nuôi trồng và chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ tiên tiến.

2.5 Đô thị Mỹ An

- Ranh giới: Toàn bộ ranh giới xã Mỹ An.
- Tính chất: là đô thị du lịch dịch vụ biển
- Quy mô diện tích: 2.441 ha
- Quy mô dân số:

+ Hiện trạng (2022): 8.980 người
+ Đến năm 2035: 14.000 người

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển đô thị thương mại dịch vụ ven biển; Nâng cấp cấp điểm cảnh quan tiềm năng thành các điểm du lịch.

2.6 Đô thị Mỹ Thọ

- Ranh giới: Toàn bộ ranh giới xã Mỹ Thọ.
- Tính chất: là đô thị du lịch dịch vụ biển.
- Quy mô diện tích: 3.437 ha
- Quy mô dân số:

+ Hiện trạng (2023): 13.946 người
+ Đến năm 2035: 18.150 người

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm làng nghề dựa trên điểm du lịch mũi Vi Rồng và làng chài Tân Phụng

+ Phát triển đô thị mới phía Đông đường ven biển theo hướng đô thị du lịch dịch vụ ven biển

2.7 Đô thị Mỹ Đức

- Ranh giới
- Tính chất: là đô thị du lịch dịch vụ biển
- Quy mô diện tích: 3.239 ha
- Quy mô dân số:
  + Hiện trạng (2023): 7.559 người
  + Đến năm 2035: 9.700 người
- Định hướng phát triển:

+ Phát triển đô thị dịch vụ du lịch ven biển với ưu thế gần với khu sản xuất gang thép và cảng chuyên dùng sẽ phục nhu cầu của chuyên gia, công nhân làm việc trong khu vực này.

2.8 Đô thị Mỹ Hiệp

- Ranh giới:
- Tính chất: là đô thị công nghiệp, thương mại dịch vụ
- Quy mô diện tích: 5.698 ha.
- Quy mô dân số:
  + Hiện trạng (2023): 12.436 người
  + Đến năm 2035: 15.300 người
- Định hướng phát triển:

+ Tận dụng tuyến QL1 làm động lực phát triển thương mại dịch vụ,

+ Khu vực phát triển công nghiệp phía Tây Nam của Huyện được coi là hạt nhân thúc đẩy đô thị hóa từ đó phát triển các không gian phụ trợ cho khu công nghiệp: không gian ở, không gian dịch vụ….

2.9 Đô thị Mỹ Thắng

- Ranh giới:
- Tính chất: là đô thị du lịch, thương mại dịch vụ
- Quy mô diện tích: 2.684 ha.
- Quy mô dân số:

+ Hiện trạng (2023): 10.507 người

+ Đến năm 2035: 13.500 người

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển đô thị hỗn hợp thương mại dịch vụ và du lịch ven biển

+ Tận dụng tuyến đường ven biển làm động lực phát triển thương mại dịch vụ

+ Khai thác lợi thế về cảnh quan sinh thái của đầm Trà Ổ, vai trò hậu cần cho khu công nghiệp và cảng Phù Mỹ ở phía Nam.

2.10 Đối với các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp

Quy hoạch xây dựng, cải tạo, mở rộng Cụm công nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bảo vệ môi trường: Phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; vị trí các xí nghiệp công nghiệp phải đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng xấu tới môi trường đô thị.

- Bố trí các công trình phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, cảnh quan, hài hoà với các quần thể kiến trúc khác trong đô thị và đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy nổ.
- Bố trí hợp lý mạng lưới kỹ thuật hạ tầng và cây xanh.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện

- UBND tỉnh Bình Định, UBND huyện Phù Mỹ thống nhất quản lý toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, quản lý phát triển cải tạo và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị và nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng đồ án được phê duyệt. Tổ chức thực hiện triển khai lập các đồ án quy hoạch cấp dưới sau Quy hoạch vùng huyện đúng các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị.
- UBND huyện, thị trấn và các xã theo thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển cải tạo không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị và nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo đúng đồ án được duyệt và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Bình Định về công tác thực hiện theo quy hoạch.
- Sở xây dựng Bình Định có trách nhiệm giúp UBND tỉnh Bình Định quản lý công tác quy hoạch, xây dựng theo sự phân công của tỉnh.
- Phòng kinh tế hạ tầng có trách nhiệm giúp UBND Huyện quản lý công tác Quy hoạch, xây dựng theo sự phân công của huyện.
- Cán bộ chuyên trách xây dựng tại cấp xã, thị trấn có trách nhiệm giúp chính quyền xã, thị trấn quản lý công tác quy hoạch xây dựng.
- Tại các khu vực có các dự án xây dựng phát triển đô thị, các doanh nghiệp được phép đầu tư xây dựng dự án và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và UBND huyện, xã, thị trấn.

3.2 Phân công trách nhiệm

- UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát việc phát triển đô thị theo đúng quy hoạch vùng được phê duyệt và có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm với UBND tỉnh Bình Định và Sở Xây dựng.
- UBND tỉnh giao cho UBND Huyện, căn cứ vào quy hoạch vùng huyện được phê duyệt tổ chức lập và trình UBND tỉnh các quy hoạch chung đô thị và quy hoạch các khu đặc thù.
- Đối với việc điều chỉnh cục bộ một số nội dung trong quy hoạch vùng, UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ trên nguyên tắc không làm thay đổi các nội dung cơ bản của quy hoạch Vùng và có sự thỏa thuận của Sở Xây dựng.

3.3 Quy định công bố thông tin

- UBND huyện có trách nhiệm công bố thông tin và nội dung đồ án quy hoạch được duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị công bố quy hoạch, tổ chức triển lãm đồ án quy hoạch công khai để toàn bộ người dân được biết.
- Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, phòng kinh tế Hạ Tầng có trách nhiệm giúp UBND huyện lưu giữ Hồ sơ quy hoạch để phục vụ công tác quản

lý đô thị và cung cấp các thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân nếu có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý theo quy hoạch.

- Sở Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm số hóa Hồ sơ quy hoạch thành bản đồ hệ thống thông tin địa lý (GIS) để phục vụ công tác quản lý đất đai, xây dựng và công tác công bố, cung cấp thông tin.
- Phòng kinh tế hạ tầng làm cơ quan đầu mối kết hợp với sở Xây dựng, sở Tài nguyên - Môi trường định kỳ hàng năm cập nhật tình hình các dự án triển khai vào nội dung của đồ án quy hoạch.

3.4 Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành

- Các tổ chức, cá nhân đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi không cung cấp thông tin quy hoạch, cố tình cung cấp sai thông tin quy hoạch, quản lý xây dựng không theo quy hoạch, xây dựng các dự án trái với quy hoạch.
- Thanh tra xây dựng của các cấp trách nhiệm kiểm tra mọi hoạt động xây dựng trên địa bàn thị trấn, xã quản lý và báo cáo kịp thời với UBND huyện, UBND tỉnh các hành vi liên quan đến các hoạt động xây dựng trái với quy hoạch được phê duyệt. UBND các cấp ra quyết định xử phạt đối với các vi phạm nêu trên trong phạm vi thẩm quyền của mình, có trách nhiệm báo cáo lên UBND Tỉnh các trường hợp ngoài thẩm quyền để Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định.
- Khuyến khích và có hình thức khen thưởng phù hợp đối với các tổ chức cá nhân thực hiện nghiêm túc các hoạt động về quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch, phát hiện và tố giác kịp thời các hành vi cố ý làm trái quy hoạch.